TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 237/2018/DS-PT
Ngày: 27 – 11- 2018.
V/v bồi thường thiệt hại về sức khỏe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc "Bồi thường thiệt hại sức khỏe".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2018/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 279/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị U, sinh năm 1972
Địa chỉ : Số A, đường N, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:
1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1952
Địa chỉ: Số B, đường N, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau
2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1968
3. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1966
Cùng địa chỉ: Đường N, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị T – Bị đơn.

Bà U, bà T có mặt, những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị U trình bày: Do có mâu thuẫn trước, ngày 03/3/2018 Bà Trần Thị T, Bà Trần Thị H, Ông Trần Thanh H đến nhà dùng cây đánh bà gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, bà nhập viện điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau từ ngày 03/3/2018 đến ngày 05/3/2018.

Nay bà yêu cầu Bà Trần Thị T, Bà Trần Thị H, Ông Trần Thanh H bồi thường thiệt hại các khoản như sau:

- Tiền thuốc điều trị có hóa đơn: 1.072.000 đồng
- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh là 2 người x 300.000 đồng x 3 ngày = 1.800.000 đồng.
- Chi phí khác là 1.000.000 đồng.

Tổng cộng bằng 3.872.000 đồng.

Bà Trần Thị T trình bày: Ngày 03/3/2018 Bà U làm hàng rào bằng lưới B40 trên phần đất của thân tộc, bà yêu cầu Bà U tháo dỡ nhưng Bà U không đồng ý nên bà và bà H vào để tháo dỡ. Trong lúc bà tháo dỡ hàng rào thì Bà U vào ngăn cản, giành giật với bà nên Bà U tự té và đạp đinh. Thương tích của Bà U là do Bà U tự gây ra không phải lỗi của bà nên bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu Bà U.

Bà Trần Thị H, Ông Trần Thanh H trình bày: Thống nhất với nội dung và yêu cầu của bà T.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 107/2018/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị U

Buộc Bà Trần Thị T bồi thường thiệt hại sức khoẻ cho bà Trần Thị U 1.590.000 đồng

Không chấp nhận khởi kiện của Trần Thị U về việc yêu cầu Ông Trần Thanh H và Bà Trần Thị H bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền bằng 2.282.000 đồng. .

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý trách nhiệm án phí, thông báo cho các đương sự biết quyền kháng cáo theo qui định chung.

Ngày 13/9/2018 Bà Trần Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Trần Thị U do bà không gây thiệt hại như Bà U trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên toà, bà T vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo.

Căn cứ kháng cáo bà T cho rằng Bà U xây dựng hàng rào trên đất tranh chấp chưa được giải quyết, bà cùng với bà H, ông H đến yêu cầu tháo dỡ nhưng Bà U không đồng ý, nên bà cùng bà H vào tháo dỡ dẫn đến cự cải, xô xát, Bà U tự té đạp trúng đinh, nên bà và bà H không có lỗi, không có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của Bà U.

[2] Quan điểm của Viện kiểm sát: Án sơ thẩm xử có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo; Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bà T, bà H, ông H đến nhà Bà U tháo dỡ hàng rào do Bà U xây dựng trên đất tranh chấp chưa được giải quyết nên xảy ra xô xát với Bà U được chính các đương sự thừa nhận, thể hiện tại Biên bản về việc

"Cự cãi gây rối mất trật tự công cộng ngày 03/3/2018" do Công an phường D, thành phố C lập.

Lẽ ra, khi phát hiện Bà U xây dựng hàng rào trên phần đất tranh chấp bà T phải báo với chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý, ngược lại bà T tự ý tháo dỡ là không đúng. Đối với Bà U tự ý xây dựng hàng rào, phá vỡ hiện trạng đất đang tranh chấp khi chưa giải quyết xong là vi phạm qui định của pháp luật, cũng là nguyên nhân dẫn đến sai phạm của bà T. Cấp sơ thẩm dựa vào yếu tố lỗi của Bà U, bà T như đã nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà U, buộc Bà U phải chịu một phần trách nhiệm tương ứng 30% hậu quả là phù hợp.

[4] Về mức độ thiệt hại: Án sơ thẩm chấp nhận hai khoản gồm chi phí có hóa đơn chứng từ hợp lệ do Bà U chứng minh bằng số tiền 1.072.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong 3 ngày là 1.200.000 đồng, cộng chung bằng 2.272.000 đồng. Diễn biến tại phiên toà phúc thẩm, ngoài xác định trách nhiệm lỗi ra, các đương sự không đặt ra xem xét về mức độ thiệt hại, án sơ thẩm xem xét về các khoản thiệt hại cũng đã dựa trên cơ sở chứng cứ phù hợp nên giữ nguyên như án sơ thẩm xác định.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì người yêu cầu bồi thường về sức khỏe được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên Bà U được miễn án phí dân sự sơ thẩm là đúng. Bà T sinh năm 1952 là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nhưng phải có đơn yêu cầu về việc này, do bà T không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo qui định chung.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của Bà Trần Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Trần Thị T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 107/2018/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị U.

Buộc Bà Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị U số tiền là 1.590.000 đồng.

2./ Không chấp nhận một phần khởi kiện của Trần Thị U yêu cầu Bà Trần Thị T, Ông Trần Thanh H, Bà Trần Thị H bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền chênh lệch bằng 2.282.000 đồng.

Kể từ ngày bà Trần Thị U có đơn yêu cầu thi hành án nếu Bà Trần Thị T chưa thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền và thời gian chậm trả.

3./ Án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp), phải nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bà Trần Thị U được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 13/9/2018 bà T dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0001343 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên